

130. KINH GIÁO¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc².

Bấy giờ, Tôn giả Đàm-di³, vị tôn trưởng địa phương⁴ làm chủ Phật-đồ⁵, được mọi người tôn sùng, tánh tình hung bạo, nóng nảy, rất cộc cằn thô lỗ, hay mắng nhiếc các vị Tỳ-kheo. Vì vậy, các vị Tỳ-kheo địa phương⁶ đều bỏ đi, không muốn sống ở đó. Các Ưu-bà-tắc địa phương thấy các vị Tỳ-kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn ở đó, liền nghĩ rằng: “Các vị Tỳ-kheo địa phương này vì sao lại bỏ đi, không muốn sống ở đây?” Rồi các vị Ưu-bà-tắc địa phương nghe được rằng: “Tôn giả Đàm-di, vị tôn trưởng địa phương, làm chủ Phật-đồ, được mọi người tôn sùng, tánh tình hung bạo, nóng nảy, rất cộc cằn thô lỗ, hay mắng nhiếc các Tỳ-kheo. Vì vậy các Tỳ-kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn sống ở đó.”

Các vị Ưu-bà-tắc nghe việc ấy rồi, liền cùng nhau kéo đến Tôn giả Đàm-di, xua đuổi ông ra khỏi các chùa địa phương⁷. Bấy giờ Tôn giả Đàm-di bị các vị Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các tinh xá địa phương, liền vấn y, mang bát du hành đến nước Xá-vệ, dần dà đến vườn Cấp cô độc, rừng Thắng. Rồi Tôn giả Đàm-di đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con đối với Ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói việc chi, không xúc phạm đến ai, nhưng các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các chùa địa phương.”

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo rằng:

“Thôi đủ rồi, này Đàm-di, cần chi phải nói việc đó.”

Tôn giả Đàm-di chấp tay hướng Phật, bạch lại một lần nữa rằng:

“Bạch Thế Tôn, con đối với Ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa,

¹. Tương đương Pāli A.6.54 Dhammika-sutta.

². Bản Pāli: Phật tại Rājagaha, núi Gijjhakūṭa.

³. Đàm-di —CPāli: Dhammika thera, nguyên là một Bà-la-môn ở Kosala, quy Phật vào lúc rừng Jetavana được cúng.

⁴. Sanh địa tôn trưởng —a-L—CPāli: Jātibhūmiyaṃ āvasiko.

⁵. Phật-đồ chủ —D—Acó lẽ muốn nói Phật tháp. Bản Pāli: sattasu āvāsesu, trong bảy trú xứ (ở địa phương). Hình như tất cả đều do Dhammika làm chủ.

⁶. Bản Hán: sanh địa chư Tỳ-kheo —a—CBản Pāli: āgantukā bhikkhū, các Tỳ-kheo khách.

⁷. Bản Pāli nói: Bị xua đuổi, Tôn giả đến một tinh xá khác cũng trong địa phương. Nhưng vừa đến Tôn giả lại mắng nhiếc các Tỳ-kheo ở đó, họ lại bỏ đi và Tôn giả lại bị các Cư sĩ kéo đến xua đuổi. Cứ như vậy, Tôn giả sống bảy nơi tất cả tại địa phương (sabbaso jātibhūmiyaṃ sattasu āvāsesu). Cuối cùng, Tôn giả phải tìm đến Đức Phật tại Rājagaha, núi Gijjhakūṭa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng nói việc chi, không xúc phạm đến ai, nhưng các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các tinh xá địa phương.”

Đức Thế Tôn cũng lần thứ hai bảo rằng:

“Đàm-di, thuở xưa, ở châu Diêm-phù này có các thương nhân đi thuyền ra biển, mang theo con ó tìm bờ. Bọn người ấy ra biển chưa bao xa, họ thả con ó tìm bờ. Nếu con ó tìm bờ đến được bờ của biển cả, nó sẽ vĩnh viễn không trở lại thuyền. Nếu con ó tìm bờ không đến được bờ của biển cả, nó sẽ trở lại thuyền. Người cũng vậy, này Đàm-di, bởi vì người bị các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các chùa địa phương nên người mới trở về chỗ Ta. Thôi, đủ rồi Đàm-di, còn cần gì phải nói điều đó nữa.”

Tôn giả Đàm-di bạch lại lần thứ ba:

“Bạch Thế Tôn, con đối với Ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói việc chi, không xúc phạm đến ai, nhưng các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các tinh xá địa phương.”

Đức Thế Tôn cũng lại lần thứ ba bảo rằng:

“Đàm-di, người trụ trong Sa-môn pháp mà vị các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các tinh xá địa phương sao?”

Lúc đó Tôn giả Đàm-di liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng Phật, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Sa-môn trụ trong pháp Sa-môn?”

Đức Thế Tôn dạy:

“Này Đàm-di, thuở xưa, khi con người sống đến tám vạn tuổi. Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, châu Diêm-phù này cực kỳ giàu sang hạnh phúc, dân cư đông đúc, thôn ấp gần nhau bằng khoảng một con gà bay.

“Khi con người sống đến tám vạn tuổi, con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, chỉ có các bệnh như vậy: đại tiện, tiểu tiện, lòng dục, ăn uống và già.

“Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, có một vị vua tên là Cao-la-bà⁸, thông minh trí tuệ, làm Chuyển luân vương, có bốn loại binh chủng chinh trị thiên hạ; là Pháp vương hành theo chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu; đó là bảy báu. Có đủ một ngàn người con, tướng mạo đoan chánh, dũng mãnh vô úy, có thể khuất phục mọi kẻ địch. Vua ấy thống lãnh tất cả cõi đất đai cho đến biển cả, không cai trị bằng đao gậy mà chỉ bằng chánh pháp trị hóa, khiến được an ổn.

“Đàm-di, vua Cao-la-bà có một gốc cây tên là Thiện trụ ni-câu-loại thọ⁹ vương¹⁰. Đàm-di, Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương có năm cành. Cành thứ nhất dành cho vua và hoàng hậu ăn. Cành thứ nhì dành cho thái tử và các quan ăn. Cành thứ ba dành cho nhân dân trong nước ăn. Cành thứ tư dành cho Sa-môn, Phạm chí ăn. Cành thứ năm dành cho cầm thú ăn. Đàm-di, quả của cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương lớn bằng cái hủ hai thăng, mùi vị như mật nguyên chất. Đàm-di, quả Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không ai canh giữ mà cũng chẳng ai trộm cắp. Về sau có một người đói khát gầy còm, nhan sắc tiêu tụy, muốn được ăn quả, nó đến cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương ăn quả rồi bẻ gãy cành cây hái quả đem về. Trên cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương có một vị trời nương ở đó. Ông ấy nghĩ rằng: ‘Lạ thay, người ở châu Diêm-phù

⁸. Cao-la-bà ———CPāli: Koravya, trong các truyện bản sanh thường được nói là vua của bộ tộc Kuru.

⁹. Bản Cao-li không có chữ thọ. Ba bản Tống-Nguyên-Minh đều có.

¹⁰. Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương —————CPāli: Suppatittha- nigrodha-rājā.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô ân, không biết báo đáp. Vì sao? Vì nó ăn quả nơi cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương rồi bẻ gãy cành cây, hái quả đem về. Mong cho cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, không sanh quả nữa!’ Tức thì cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả.

“Rồi lại có một người đói khát, gầy còm, nhan sắc tiêu tụy, muốn được ăn quả, đi đến cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả, tức thì đến vua Cao-la-bà tâu rằng: ‘Tâu Thiên vương, nên biết, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả nữa’.

“Vua Cao-la-bà nghe xong, trong khoảnh khắc như người lực sĩ co duỗi cánh tay biến khỏi Câu-lâu-sấu, đến cõi Tam thập tam thiên, đứng trước Thiên Đế Thích¹¹ mà tâu rằng: ‘Tâu Câu-dực¹² nên biết, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả nữa. Khi đó, Thiên Đế Thích và vua Cao-la-bà trong khoảnh khắc như người lực sĩ co duỗi cánh tay biến khỏi cõi Tam thập tam thiên, đến nước Câu-lâu-sấu, cách cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương đứng lại. Thiên Đế Thích thực hiện Như ý tức như vậy¹³, bằng Như ý tức như kỳ tượng, hóa làm nước lớn, gió bão và mưa to. Do nước lớn, gió bão và mưa to, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương bị tróc gốc ngã đổ.

“Lúc đó có vị trời sống trên cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương nhận thấy như vậy mới buồn khổ, sầu thương, khóc lóc chảy nước mắt, đứng trước mặt Thiên Đế Thích, Thiên Đế Thích hỏi, ‘Thiên, vì lẽ gì mà ông buồn khổ, sầu thương, khóc lóc rơi lệ, đứng trước mặt ta?’ Vị trời kia thưa rằng: ‘Tâu Câu-dực, nên biết, nước lớn, gió bão, mưa to, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương bị tróc gốc ngã đổ’. Khi ấy, Thiên Đế Thích bảo Thọ thiên kia rằng: ‘Thiên, ông là Thọ thiên, trụ Thọ thiên pháp¹⁴ mà để nước lớn, gió mạnh, mưa to làm cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương bị tróc gốc ngã đổ sao?’ Thọ thiên thưa rằng: ‘Tâu Câu-dực, thế nào gọi là Thọ thiên trụ Thọ thiên pháp?’ Thiên Đế Thích bảo, ‘Thiên, giả sử có người muốn được rễ cây, cứ lấy rễ cây đi; muốn được cành cây, nhánh cây, lá cây, hoa quả, cứ đem đi, Thọ thiên không nên giận dữ, không nên ghen ghét, tâm không nên thù hận, Thọ thiên vẫn an trụ trên thọ thiên với ý niệm buông xả. Như vậy gọi là Thọ thiên trụ Thọ thiên pháp’. Vị trời kia lại tâu rằng: ‘Tâu Câu-dực, tôi là Thọ thiên mà không trụ Thọ thiên pháp. Từ nay về sau tôi sẽ trụ Thọ thiên pháp. Ước mong cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương trở lại như cũ’. Rồi thì Thiên Đế Thích thực hiện Như ý tức như vậy. Thực hiện Như ý tức như vậy xong, lại hóa làm nước lớn, gió bão, mưa to. Hóa làm nước lớn, gió bão, mưa to xong, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương liền trở lại như cũ.

“Này Đàm-di, cũng vậy, nếu có Tỳ-kheo bị người mắng nhiếc, không mắng nhiếc lại; bị người sân giận không sân giận lại; bị người quấy phá, không quấy phá lại; bị đánh đập không đánh đập lại. Này Đàm-di, như vậy gọi là Sa-môn trụ Sa-môn pháp.”

Lúc đó, Tôn giả Đàm-di liền từ chỗ ngồi, trích vai áo đang mặc, chấp tay hướng Phật khóc lóc rơi lệ, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con không phải là Sa-môn trụ Sa-môn pháp. Từ nay về sau con sẽ

¹¹. Thiên Đế Thích. Pāli: Sakka devānam Inda.

¹². Câu-dực ---I-CPāli: Kosika, biệt danh Thiên Đế Thích.

¹³. Tác như kỳ tượng như ý tức. Pāli: tathārūpaṃ iddhābhisamkhāraṃ abhisamkhāsi, thực hiện một loại thần thông như thế.

¹⁴. Thọ thiên pháp ---k-CPāli: rukkhadhamma, đây hiểu là đạo lý tự nhiên của cây.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là Sa-môn trụ Sa-môn pháp.”

Đức Thế Tôn dạy:

“Xưa có một Đại sư tên là Thiện Nhân¹⁵, được các ngoại đạo tiên nhân tôn làm tôn sư, lia bỏ ái dục, được như ý túc. Đàm-di, Thiện Nhân đại sư có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di, Thiện Nhân đại sư nói Phạm thế pháp¹⁶ cho các đệ tử nghe. Đàm-di, khi Thiện Nhân đại sư nói Phạm thế pháp cho các đệ tử, trong các đệ tử có người không phụng hành trọn vẹn, thì người ấy sau khi mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ thiên vương, hoặc sanh cõi trời Tam thập tam thiên, hoặc sanh cõi trời Diệm-ma, hoặc sanh cõi trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh cõi trời Hóa lạc, hoặc sanh cõi trời Tha hóa lạc. Đàm-di, khi Thiện Nhân đại sư nói Phạm thế pháp cho đệ tử nghe, trong các đệ tử có người phụng hành trọn vẹn, người ấy tu bốn phạm thất¹⁷, lia bỏ dục. Khi mạng chung rồi được sanh lên cõi trời Phạm thiên. Đàm-di, khi ấy Thiện Nhân đại sư nghĩ rằng: ‘Đời sau ta không nên cùng các đệ tử đồng sanh đến một chỗ. Bây giờ ta hãy tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng dục. Đàm-di, sau đó Thiện Nhân đại sư liền tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung được sanh vào cõi trời Hoảng dục. Đàm-di, Thiện Nhân đại sư và các đệ tử học đạo không luống công, được quả báo lớn. Cũng như Thiện Nhân đại sư, có các Đại sư Mâu-lê-phá-quần-na, A-la-na-giá Bà-la-môn, Cù-đà-lê-xá-đa, Hại-đề-bà-la Ma- nạp, Thù-đề-ma-lê Kiều-đệ-bà-la và Thất-đa Phú-lâu-hê-đa¹⁸.

“Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hê-đa cũng có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hê-đa nói Phạm thế pháp cho các đệ tử. Trong số các đệ tử có người không phụng hành trọn vẹn pháp đã dạy, người ấy sau khi thân hoại mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ thiên vương, hoặc sanh cõi trời Tam thập tam thiên, hoặc sanh cõi trời Diệm-ma, hoặc sanh cõi trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh cõi trời Hóa lạc, hoặc sanh cõi trời Tha hóa. Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hê-đa khi nói Phạm thế pháp, trong số các đệ tử có người phụng hành trọn vẹn pháp ấy, tu bốn phạm thất, lia bỏ dục ái. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào cõi trời Phạm thiên. Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hê-đa nghĩ rằng: ‘Đời sau ta không nên cùng các đệ tử sanh cùng một chỗ. Bây giờ ta nên tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng dục’. Đàm-di, sau đó vị Đại sư thứ bảy Thất-đa Phú-lâu-hê-đa tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ rồi, mạng chung được sanh lên cõi trời Hoảng dục. Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hê-đa và các đệ tử học đạo không hư dối, được quả báo lớn.

“Đàm-di, nếu có người nào mắng nhiếc bảy vị Đại sư và vô lượng trăm ngàn đệ tử kia, cùng đánh phá, sân nhuế, trách móc họ, chắc chắn chịu vô lượng tội. Nhưng đối với một Tỳ-kheo đã thành tựu chánh niệm, một đệ tử Phật chứng đắc tiểu quả, mà có ai mắng nhiếc, đả phá sân nhuế, trách móc vị ấy thì tội nhiều hơn thế nữa.

“Thế cho nên, này Đàm-di, các người hãy luôn luôn nhắc nhở, thủ hộ lẫn nhau. Vì

15. Đại sư Thiện Nhân -j-v-CPāli: Sunetto nāma satthā, một trong sáu vị tôn sư cổ đại, thường được kể trong các mẫu truyện cổ Phật giáo.

16. Phạm thế pháp --@-k=Apháp dẫn đến đời sống trên Phạm thiên. Pāli: Brahama-lokasahavyatāya dhamma.

17. Phạm thất hay phạm trụ.

18. Danh sách sáu Đại sư thời cổ: Mâu-lê-phá-quần-na, Pāli: Mūgapakkha; A-la-na-giá Bà-la-môn, Pāli: Aranemi Brāhmaṇa; Cù-đà-lê-xá-đa, Pāli: Kuddālakasattā; Hại-đề-bà-la Ma- nạp, Pāli: Hatthipāla mānava; Thù-đề-ma-lê Kiều-đệ-bà-la, Pāli: Jotipāla govinda; Thất-đa Phú-lâu-hê-đa, Pāli: Satta purohita.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sao như vậy? Vì ngoài sự quá thất này, không còn sự quá thất nào hơn nữa¹⁹.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tu-niết²⁰, Mâu-lê-phá-quân-na,
A-la-na-giá Bà-la-môn,
Cù-đà-lê-xá-đa,
Hại-đề-bà-la Ma-nạp,
Thù-đề-ma-lê Kiều-đệ-bà-la và
Thất-đa Phú-lâu-hê-đa,
Trong đời quá khứ ấy
Danh đức bầy tông sư,
Bi tâm, không nhiễm ái,
Dục kết đã dứt trừ.
Trăm ngàn số đệ tử,
Vô lượng đếm sao vừa,
Cũng đều ly dục kiết,
Dù cứu cánh còn chưa.
Với các tiên nhân ấy,
Thủ trì khổ hạnh này,
Ai ôm lòng oán hận,
Tội mạng nhiếc nhiều thay.
Hướng chi với Phật tử,
Quả thấy tri kiến ngay;
Ai chửi mắng, đập phá,
Tội nghiệp lại tràn đầy.
Này Đàm-di, do đó,
Hãy biết thủ hộ nhau;
Sở dĩ hộ trì nhau,
Tội nặng nào hơn đâu.
Như thế thật quá khổ;
Bậc Thánh cũng ghét bỏ,
Màu da lại dũ dẩn²¹;
Chớ thủ tà kiến xử.
Đó là hạng thấp hèn,
Thánh pháp gọi như thế²².
Dù chưa lìa dâm dục,
Có diệu ngữ căn này:
Tín, tinh tấn, niệm xử,
Chánh định, chánh quán đây.*

¹⁹. Pāli: Nāham (...) ito bahiddā evarūpam khantim vādāmi. Ngoài sự nhẫn nại này, ta nói không còn sự nhẫn nại nào như vậy nữa.

²⁰. Sunetta, xem chú thích trên.

²¹. Hán: tất đặc thọ ác sắc ---o---c---CPāli: nā sādhurūpaṃ āsīde, dùng công kích người (có sắc diện) đoan chánh. Có lẽ Hán hiểu āsīde là “hãy ngồi gần” do gốc động từ sīdati, ngồi.

²². Bản Pāli: sattamo puggalo eso, ariyaṅghassa vuccati, người ấy (xả bỏ tà kiến) được nói là cao cả trong hàng Thánh chúng. Hình như bản Hán hiểu ngược lại?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khổ kia mình chịu vậy,
Trước phải thọ họa tai²³.
Họa tai đã tự thọ,
Sau nữa gây hại người.
Ai hay tự thủ hộ,
Tất thủ hộ bên ngoài.
Cho nên hãy tự hộ,
Kẻ trí hoan lạc thay!*

Phật thuyết như vậy, Tôn giả và các Tỷ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



²³. Dịch sát như vậy, nhưng không rõ nghĩa. Pāli nói: tādisam bhikkhum āsajja, pubbeva upahaññati, ai công kích Tỷ-kheo (dù chưa ly dục nhưng đã có ngũ điều căn: tín, tấn v.v...) như vậy, nó bị tai họa trước.